|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 11 năm 2018* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018;**

**dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

*(Báo cáo phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVII)*



**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 với đà thuận lợi từ kết quả đạt được của năm 2017, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn biến tích cực và đạt mức tăng trưởng cao, sự cố môi trường biển và hậu quả thiên tai đã được tập trung giải quyết, khắc phục cơ bản, tạo môi trường tích cực cho phát triển. Tuy vậy vẫn đang còn khó khăn thách thức, nhu cầu đầu tư phát triển còn rất lớn nhưng nguồn lực hạn chế, công tác bảo vệ môi trường, an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Trong bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết của Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo điều hành linh hoạt, quyết liệt, bám sát cơ sở; phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu, kế hoạch đề ra. Với nỗ lực quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh nhà, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt được kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Dự kiến năm 2018 sẽ đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của kế hoạch 2018 theo Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (2 chỉ tiêu đạt, 12 chỉ tiêu vượt kế hoạch)

2 chỉ tiêu đạt: Giá trị sản xuất/đv diện tích; số giường bệnh/1 vạn dân.

12 chỉ tiêu vượt: Tăng trưởng kinh tế; sản lượng lương thực; xuất khẩu; thu ngân sách; giảm tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ bao phủ BHYT; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; giải quyết việc làm; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom; tỷ lệ che phủ rừng; số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Riêng chỉ tiêu huy động vốn đầu tư ước đạt 92% kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do tiến độ Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2 chậm so với dự kiến.

**1. Lĩnh vực kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 19,6% (số liệu ước tính; số liệu chính thức khi có thông báo của Tổng cục Thống kê); trong đó: nông nghiệp tăng 6,5%, công nghiệp và xây dựng tăng 38,7%, dịch vụ tăng 6,5%[[1]](#footnote-1). Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế (với mức tăng 61%, đóng góp 14,3 điểm % vào mức tăng chung 19,6%). Quy mô GRDP năm 2018 theo giá hiện hành ước đạt 64.112 tỷ đồng, gấp 1,2 lần (tăng 10.544 tỷ đồng) so với GRDP năm 2015. GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 50 triệu đồng, tương đương 2.165 USD (cả nước 2.540 USD), tăng 8 triệu đồng so với năm 2015.

Kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp; cơ cấu kinh tế năm 2018: nông nghiệp 15,3%, công nghiệp - xây dựng 42,3%, dịch vụ 42,4%[[2]](#footnote-2); so với năm 2015, tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 21,4% xuống 15,3%, công nghiệp tăng từ 8,8% lên 33,9%[[3]](#footnote-3)

1.1. Nông nghiệp

a) Tổng sản lượng lương thực ước đạt 56,95 vạn tấn, tăng cao so với cùng kỳ (tăng 9,8 vạn tấn, do năm 2017 mất mùa vụ Xuân). Sản lượng lúa ước đạt 53,3 vạn tấn, năng suất lúa cả năm đạt gần 52 tạ/ha (vượt 2,5% kế hoạch), trong đó vụ Xuân đạt 56,42 tạ/ha (tăng 15,33 tạ/ha), đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Cây trồng cạn (ngô, lạc, rau các loại) năng suất và sản lượng cao hơn cùng kỳ. Cây ăn quả cam, bưởi tiếp tục là năm được mùa, tiêu thụ thuận lợi.

b) Tổng đàn vật nuôi duy trì ổn định; chăn nuôi lợn có bước phục hồi và tăng đàn so với năm trước, tổng đàn ước đạt 432 nghìn con, tăng 2,4%. Từ tháng 4/2018 thị trường tiêu thụ thuận lợi, giá lợn xuất chuồng các loại tăng nhanh, các cơ sở chăn nuôi đã có lãi (hiện giá lợn hơi giao động từ 47 - 50 nghìn đồng/kg, lợn giống từ 1,2 - 1,6 triệu đồng/con); cơ cấu sản xuất được điều chỉnh với quy mô phù hợp theo tín hiệu thị trường.

c) Khai thác tiềm năng lợi thế rừng, đất lâm nghiệp, quy hoạch lại mạng lưới chế biến lâm sản, hoàn thành thực hiện Đề án giao đất giao rừng, gắn với đầu tư công nghiệp chế biến gỗ; dự án Nhà máy sản xuất gỗ MDF, HDF Vũ Quang vốn đầu tư gần 1.500 tỷ đồng được đẩy nhanh tiến độ, dự kiến hoàn thành trong năm 2018. Đã phát hiện xử lý 217 vụ vi phạm bảo vệ rừng (giảm 46 vụ so với cùng kỳ); xảy ra 10 vụ cháy rừng vào đợt thời tiết nắng nóng hanh khô kéo dài (tăng 8 vụ so với cùng kỳ).

d) Thủy sản duy trì tăng trưởng khá, tiêu thụ thuận lợi. Tổng sản lượng thủy sản 10 tháng đầu năm ước đạt 38.718 tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó: sản lượng khai thác 26.775 tấn (tăng 3,92%), sản lượng nuôi trồng 11.943 tấn (tăng 9,25%). Ước tính cả năm tổng sản lượng thủy sản đạt 47.260 tấn, tăng 5% so với năm 2017. Đóng mới và hoán cải 9 tàu cá có công suất trên 90 CV, nâng tổng số tàu xa bờ lên 383 chiếc.

1.2. Xây dựng nông thôn mới được tập trung cao chỉ đạo. Tập trung tổ chức sản xuất, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí xã NTM và huyện NTM, xây dựng khu dân cư mẫu và vườn mẫu, xây dựng đề án OCOP, triển khai thực hiện kế hoạch vốn Chương trình MTQG. 10 tháng đầu năm có thêm 10 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 123 xã, đạt 53,7% tổng số xã (cả nước 40%). Phấn đấu năm 2018 có ít nhất 26 xã đạt chuẩn NTM, vượt chỉ tiêu kế hoạch (20 xã đạt chuẩn)

1.3. Sản xuất công nghiệp; thương mại dịch vụ

a) Công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao, duy trì tốc độ tăng liên tục tháng sau so với tháng trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 86,7% so với năm 2017. Đóng góp chủ yếu cho tăng trưởng toàn ngành là công nghiệp chế biến chế tạo (ước tăng 102,4%) và sản xuất phân phối điện (ước tăng 31,3%). Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như điện sản xuất ước cả năm đạt 6,24 tỷ kwh (101,2% kế hoạch, tăng 23,8% cùng kỳ), thép ước đạt 4,3 triệu tấn (100% kế hoạch, gấp 2,8 lần so với cùng kỳ), bia 58,2 triệu lít (105,8% kế hoạch, tương đương năm 2017)

b) Thương mại dịch vụ:

- Khu vực dịch vụ tăng trưởng khả quan, thị trường hàng hoá đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, không có nhiều biến động, hoạt động bán lẻ xu hướng tăng trưởng tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước cả năm đạt 41.200 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2017. Tổng khách du lịch ước cả năm đạt 1,6 triệu lượt, bằng 114% kế hoạch, tăng 15,8% so với năm 2017.

- Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2018 ước đạt 762 triệu USD, đạt 162% kế hoạch, tăng gấp 2,9 lần so với năm 2017. Các mặt hàng xuất khẩu truyền thống (chè, dăm gỗ, may mặc) tăng trưởng khá; riêng thép xuất 587 triệu USD, chiếm tỷ trọng 77% tổng kim ngạch.

1.4. Ngân sách, tín dụng

a) Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 12.300 tỷ đồng, đạt 131% dự toán, tăng 38% so với năm 2017. Trong đó phấn đấu thu nội địa đạt 6.300 tỷ đồng (105% dự toán, tăng 4,6% so với năm 2017), thu xuất nhập khẩu 6.000 tỷ đồng (176,5% dự toán, tăng 106% so với năm 2017)

b) Huy động vốn ngân hàng tăng trưởng tốt dự kiến tăng 15%, dư nợ tín dụng tăng 12% so với đầu năm; nợ xấu chiếm 1,62% tổng dư nợ.

**5. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư**

- Nhiệm vụ xúc tiến, kêu gọi đầu tư, tháo gỡ vướng mắc, GPMB, triển khai dự án sau đăng ký đầu tư được tập trung chỉ đạo; tăng cường kiểm tra rà soát, nắm tình hình tiến độ các dự án đầu tư sử dụng đất. Tiếp tục thu hút được các tập đoàn mạnh, dự án đầu tư quy mô lớn vào địa bàn (T&T, FLC, Nguyễn Hoàng, VinGroup, Crystal Bay), nhà đầu tư Hàn Quốc, CHLB Đức.

- 10 tháng đầu năm cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư 64 dự án với tổng vốn đăng ký 6.430 tỷ[[4]](#footnote-4) (57 dự án trong nước vốn đầu tư 4.498 tỷ đồng, 7 dự án nước ngoài vốn đầu tư 84,1 triệu USD[[5]](#footnote-5)). Một số dự án nước ngoài: Dự án may mặc xuất khẩu (Hàn Quốc) đầu tư 15 triệu USD vào CCN Nam Hồng công suất 12 triệu sản phẩm/năm; 2 dự án điện mặt trời (nhà đầu tư Đức) tổng công suất 58MW với tổng vốn đầu tư 46,6 triệu USD. Đẩy nhanh tiến độ thủ tục pháp lý dự án Nhiệt điện Vũng Áng 2[[6]](#footnote-6). Thành lập mới 850 doanh nghiệp (tăng 1,5% so với cùng kỳ) tổng vốn đăng ký 5.450 tỷ đồng (tăng 23%), số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tương đương cùng kỳ, không có biến động lớn.

**6. Cải cách hành chính**

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, sắp xếp bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6. Các ngành, địa phương tập trung xây dựng ban hành kế hoạch, đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm. Đẩy mạnh sắp xếp quy hoạch mạng lưới, tinh giản bộ máy và biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế. Tổ chức lại các trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập; kiện toàn hoạt động các Ban quản lý dự án cấp tỉnh và cấp huyện. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ công, hoạt động đồng bộ Trung tâm Hành chính công tỉnh và 13/13 Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Kết quả xử lý hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến 10 tháng đầu năm 2018 đã tiếp nhận 431.632 hồ sơ, đã xử lý trước và đúng hạn là 97,80%. Trong đó: Cấp tỉnh xử lý trước và đúng hạn là 99,95%; Cấp huyện xử lý trước và đúng hạn là 97,61%. Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC qua Trung tâm HCC tỉnh 10 tháng đầu năm 2018 đã tiếp nhận 49.736 hồ sơ; đã xử lý trước và đúng hạn 48.331 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,97%. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ công chức được kiểm soát chặt chẽ; tăng cường kỷ cương kỷ luật công vụ.

**7. Lĩnh vực văn hoá - xã hội**

7.1. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch, tổ chức tốt các hoạt động phục vụ sự kiện chính trị văn hoá lớn: 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc, giải bóng chuyền nữ quốc tế VTV Cup 2018, liên hoan Dân ca Ví, Giặm cấp liên tỉnh Hà Tĩnh - Nghệ An, liên hoan Ca Trù toàn quốc. Chú trọng công tác bảo tồn, trùng tu tôn tạo di tích. Thể thao thành tích cao tham gia 25 giải đạt 113 huy chương, trong đó có 11 giải quốc tế giành được 22 huy chương, giành 1 HCB Pencatsilat tại Asiad 2018. Tổ chức tốt các hoạt động mùa du lịch biển 2018; hoạt động xúc tiến, quảng bá, kết nối du lịch được tăng cường.

7.2. Xây dựng ban hành đề án chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; triển khai thực hiện giải pháp khắc phục thừa thiếu giáo viên, điều động biệt phái giáo viên THPT trên địa bàn tỉnh, chủ trương tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học. Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững, giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao; tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,04%; dẫn đầu cả nước về tỷ lệ học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2017-2018[[7]](#footnote-7); triển khai tốt năm học mới 2018-2019, tăng 217 lớp và 6.569 học sinh, tăng 40 trường chuẩn quốc gia so với năm 2017.

7.3. Hoạt động khoa học công nghệ tập trung nhiệm vụ ứng dụng phát triển, đổi mới sáng tạo; triển khai các nhiệm vụ năm 2018 thực hiện đề án sở hữu trí tuệ và đề án phát triển thị trường, doanh nghiệp khoa học - công nghiệp, ban hành chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai 37 đề tài/dự án cấp tỉnh ứng dụng cao trong thực tiễn.

7.4. Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy ngành y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chú trọng công tác y tế dự phòng; chủ động phòng chống dịch bệnh. Nâng cao chất lượng bệnh viện, chất lượng khám chữa bệnh, triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới; 3 bệnh viện đa khoa tuyến huyện (thị xã Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Hương Sơn) được Bộ Y tế quyết định bổ sung là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện E; số bệnh nhân điều trị nội trú tăng 9%. Đẩy nhanh tiến độ kế hoạch tạo lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh; đã có 83% người dân được khám tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

7.5. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ lao động, việc làm, dạy nghề; tập trung công tác tư vấn, giải quyết việc làm, cập nhật thông tin thị trường lao động, xúc tiến lao động Nhật Bản, Hàn Quốc; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề trường trọng điểm, phân luồng học sinh. Tổ chức 50 phiên giao dịch việc làm[[8]](#footnote-8), 29 hội thảo, 15 hội nghị tư vấn việc làm tại các huyện. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công; tập trung xử lý hồ sơ tồn đọng, vướng mắc trong thực hiện chính sách; tiếp nhận giải quyết. Lĩnh vực an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân ổn định.

**8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**

8.1. Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh[[9]](#footnote-9), phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện; sửa đổi chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn[[10]](#footnote-10); tập trung chỉ đạo chủ trương giải quyết đất nhà ở trước 18/12/1980, đã ban hành quy định để tổ chức thực hiện[[11]](#footnote-11). Tăng cường quản lý khai thác mỏ, rà soát chấm dứt hoạt động các mỏ không đủ điều kiện, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định. Đôn đốc các địa phương hoàn thành phê duyệt Đề án và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải (đến nay 13/13 địa phương đã hoàn thành). Giám sát chặt chẽ dự án Formosa, bảo đảm các điều kiện vận hành lò cao số 1 và số 2 Nhà máy thép.

8.2. Về dự án khai thác Mỏ sắt Thạch Khê:

Dự án đã tạm dừng sau gần 10 năm khởi công bóc đất tầng phủ, gây nhiều tồn đọng hệ lụy. Quá trình triển khai thời gian qua còn nhiều bất cập; các điều kiện tái khởi động dự án chưa bảo đảm yêu cầu, chưa phù hợp với chủ trương tại Thông báo kết luận số 72-TB/TW của Bộ Chính trị. Với quy mô, phạm vi ảnh hưởng rất lớn, tính chất phức tạp khi khai thác, đòi hỏi phải hết sức thận trọng trước khi khởi động lại dự án và lựa chọn nhà đầu tư. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có kết luận và UBND tỉnh đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ thống nhất quan điểm như tỉnh Hà Tĩnh là dừng (kết thúc) dự án. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng, hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp, hoàn thiện báo cáo về dự án trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công Thương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**9. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng**

Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Triển khai thực hiện 395 cuộc thanh tra, kiểm tra (tăng 67 cuộc so với cùng kỳ 2017) đối với 3.988 tổ chức, cá nhân, phát hiện sai phạm tại 1.044 tổ chức, cá nhân (tăng 219 đối tượng)[[12]](#footnote-12). Tổ chức tiếp 3.835 lượt công dân (giảm 40,63% so với cùng kỳ), tiếp nhận 3.094 đơn (giảm 23,21%); số lượt tiếp dân và đơn giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2017 chủ yếu do công tác bồi thường sự cố môi trường đã cơ bản hoàn thành; đã giải quyết 257/300 vụ việc KNTC, đạt tỷ lệ 85,7%.

**10. Quốc phòng, an ninh; đối ngoại**

10.1. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới. Tập trung cao chỉ đạo giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình, xây dựng kế hoạch và phương án phòng ngừa, tham mưu xử lý các tình huống kịp thời. Triển khai các đợt cao điểm tấn công tội phạm. 10 tháng đầu năm xảy ra 107 vụ TNGT, làm chết 103 người, bị thương 55 người; so với cùng kỳ năm 2017 giảm 6 vụ (-5,3%), giảm 5 người chết (-4,6%), giảm 8 người bị thương (-12,7%).

10.2. Hoạt động đối ngoại được triển khai tích cực, gắn với xúc tiến quảng bá đầu tư. Tích cực làm việc, kết nối đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về hợp tác kinh tế, đầu tư[[13]](#footnote-13). Hà Tĩnh là địa phương đầu tiên cả nước ký kết khung hợp tác chiến lược giữa Tỉnh với Ngân hàng thế giới (WB) giai đoạn 2018-2020.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Tình hình kinh tế - xã hội ổn định, chuyển biến tích cực, kinh tế tháng sau tốt hơn tháng trước và tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Dự báo kết quả đạt được cả năm 2018 khá toàn diện trên các lĩnh vực, là năm chúng ta đạt kết quả cao nhất, chuyển biến tích cực nhất sau 2 năm đầu nhiệm kỳ gặp nhiều khó khăn thách thức; một mặt là xu thế tích cực có được từ cuối năm 2017, mặt khác thể hiện nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo chỉ đạo kịp thời, quyết liệt, hiệu quả của tỉnh, các ngành các cấp.

2. Sản xuất nông nghiệp được mùa khá toàn diện, dịch bệnh được kiểm soát, chăn nuôi phục hồi. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao nhất cả nước; sản lượng sản phẩm chủ lực như thép, điện, bia bảo đảm tiến độ kế hoạch. Khu vực dịch vụ tăng trưởng khả quan, nhất là khu vực bán lẻ đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ sau sự cố môi trường biển, phản ánh tích cực về sức mua tiêu dùng trong dân cư .

3. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư đạt kết quả khá. Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh, hướng tới mục tiêu đạt trên 1 tỷ USD vào năm 2019. Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt mức cao nhất từ trước tới nay và theo hướng ổn định bền vững hơn.

4. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt thành tích kết quả tích cực; đời sống nhân dân ổn định. Tổ chức tốt các sự kiện lớn, các nhiệm vụ chính trị quan trọng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tình hình chung ổn định, tạo môi trường tích cực cho phát triển.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những mặt khó khăn, hạn chế:

1. Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII gặp nhiều khó khăn thách thức, trong khi chỉ còn lại 2 năm kế hoạch. Động lực duy trì tăng trưởng kinh tế cao thời gian qua không còn nhiều dư địa. Tiến độ một số dự án trọng điểm còn chậm.

2. Tăng trưởng ngành nông nghiệp chưa vững chắc; tổ chức liên kết sản xuất, kết nối thị trường còn hạn chế, thị trường chăn nuôi chưa ổn định. Phát triển mô hình sản xuất trong xây dựng NTM gặp nhiều khó khăn. Tốc độ tăng sản xuất công nghiệp đã có xu hướng chững lại, tăng trưởng quý III thấp hơn nhiều so với 2 quý đầu năm[[14]](#footnote-14).

3. Hoạt động doanh nghiệp đang còn khó khăn, tỷ lệ doanh nghiệp có phát sinh thuế còn thấp[[15]](#footnote-15). Tăng trưởng tín dụng chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, một số nguồn đạt thấp[[16]](#footnote-16). Nhiệm vụ thu ngân sách một số địa phương còn khó khăn, số thu cân đối chưa bảo đảm theo dự toán.

4. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chậm. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn diễn ra tại nhiều địa phương. Tình trạng ô nhiễm môi trường chất thải sinh hoạt, chăn nuôi gây bức xúc nhân dân.

5. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội; chất lượng các danh hiệu văn hoá một số nơi chưa thực chất; thực hiện quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chưa nghiêm. Cơ cấu đội ngũ giáo viên thiếu đồng bộ, quy hoạch mạng lưới còn bất cập. Chất lượng khám chữa bệnh các tuyến không đồng đều, hoạt động của hệ thống y tế cơ sở còn nhiều khó khăn, bất cập. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; công tác tuyển sinh, đào tạo dạy nghề và giải quyết việc làm gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn cao hơn cả nước.

6. Tình hình ANTT vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ; nổi lên vấn đề an ninh vùng giáo, an ninh nông thôn, an ninh mạng. TNGT giảm cả 3 tiêu chí nhưng chưa bền vững.

**Phần thứ hai**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Kinh tế thế giới dự báo tiếp tục đà tăng trưởng tuy nhiên diễn biễn phức tạp, khó lường, nhất là các nền kinh tế lớn, bảo hộ gia tăng. Trong nước các cân đối vĩ mô duy trì ổn định, hội nhập ngày càng sâu rộng, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện nhưng vẫn còn những hạn chế tồn tại, năng suất chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ, sâu rộng.

Đối với tỉnh, năm 2019 có được thuận lợi từ kết quả của năm 2018, duy trì đà tăng trưởng và xu hướng phát triển ổn định bền vững hơn. Tiếp tục có động lực mới cho tăng trưởng khi triển khai được các dự án đầu tư trọng điểm; nông nghiệp dự báo tăng trưởng khả quan hơn; các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp tiếp tục được dự báo tích cực; khu vực dịch vụ phục hồi và duy trì tăng trưởng, nhất là đà tăng trưởng của sức mua, tiêu dùng. Tuy nhiên động lực thúc đẩy tăng trưởng thời gian qua không còn nhiều dư địa; thiên tai thời tiết, biến đổi khí hậu khó lường; phát triển công nghiệp và đô thị gây áp lực lớn hơn về bảo vệ môi trường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nguy cơ.

**II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục khai thác dư địa và tìm kiếm động lực tăng trưởng mới nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Giữ vững ổn định sản xuất nông nghiệp cùng với đẩy mạnh cơ cấu lại toàn ngành; tiếp tục tập trung cao chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Phát triển công nghiệp gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường, thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ. Phát huy tốt hơn tiềm năng phát triển khu vực dịch vụ. Hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đô thị và tiến độ triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn. Cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Quan tâm phát triển toàn diện văn hoá, xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định tình hình. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

**2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu**

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 13%; GRDP bình quân đầu người đạt 56 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 14%, công nghiệp - xây dựng 45%, dịch vụ 41%[[17]](#footnote-17)

- Sản lượng lương thực duy trì ổn định trên 51 vạn tấn

- Giá trị sản xuất/đơn vị diện tích đạt 85 triệu đồng/ha

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 38.000 tỷ đồng

- Tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 1,1 tỷ USD

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 13.200 tỷ đồng; trong đó: thu nội địa 6.300 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 6.900 tỷ đồng

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1,1 - 1,5%

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 89%

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 8,9%

- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt trên 25 giường

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%

c) Chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 93%;

- Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 75%

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%

d) Có thêm ít nhất 1 huyện và 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới; nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 67%.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Lĩnh vực nông nghiệp**

1.1. Thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp giai đoạn 2018-2020 theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, chú trọng nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, từng bước kết nối các chuỗi tiêu thụ trên cơ sở cơ cấu lại sản xuất 3 vùng sinh thái[[18]](#footnote-18), phát triển toàn diện theo 3 cấp độ sản phẩm[[19]](#footnote-19). Rà soát đánh giá toàn diện cơ chế chính sách thời gian qua, hoàn thiện và ban hành chính sách mới để tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2019-2021 và những năm tiếp theo.

1.2. Tiếp tục rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, sản phẩm để nâng cao hiệu quả kinh tế. Tích tụ tập trung ruộng đất, phát triển vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết. Chuyển mạnh cơ cấu giống hàng hóa ngắn ngày, chất lượng cao. Đầu tư thâm canh, ứng dụng quy trình VietGAP đối diện tích cam, bưởi hiện có. Củng cố, nâng cao hiệu quả các vùng sản xuất rau theo hướng chuyên canh, đạt tiêu chuẩn VietGAP, truy xuất nguồn gốc; đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm hoàn thành đi vào sản xuất dự án nông nghiệp công nghệ cao trên vùng đất cát ven biển (dự án FLC)

1.3. Rà soát đề án, kế hoạch phát triển chăn nuôi; điều chỉnh quy mô đàn phù hợp với nhu cầu thị trường và phát triển bền vững. Tiếp tục phát triển hình thức chăn nuôi hàng hóa tập trung quy mô lớn, liên kết với doanh nghiệp; tổ chức lại chăn nuôi nông hộ. Phục hồi tổng đàn lợn quy mô phù hợp, duy trì tỷ lệ đàn nái ngoại trên 32% tổng đàn nái; khuyến khích hình thức nuôi trang trại, gia trại kép kín theo chuỗi. Tăng cường giám sát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch, môi trường chăn nuôi, giết mổ tập trung.

1.4 Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04/NQ-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về khai thác tiềm năng lợi thế rừng và đất lâm nghiệp. Phát huy hiệu quả sử dụng diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân. Tập trung phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng phục vụ chế biến theo quy hoạch, lấy nhà máy chế biến gỗ (MDF, HDF, OSP, OKAL) làm đầu kéo liên kết hộ gia đình đầu tư sản xuất.

1.5. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; tiếp tục phát triển nuôi tôm thâm canh, công nghiệp, công nghệ cao trên cát. Chuyển đổi mạnh cơ cấu khai thác, tháo gỡ vướng mắc tín dụng thực hiện Nghị định 67, phát triển đội tàu khai thác xa bờ; chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần thuỷ sản đồng bộ; thực hiện nghiêm các giải pháp khắc phục cảnh báo thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu EC về chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo Chỉ thị 45/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tổ chức phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung chủ yếu vào các sản phẩm đặc sản, ngành nghề, làng nghề truyền thống của các địa phương, có chỉ dẫn địa lý cụ thể, truy xuất được nguồn gốc, mang lại lợi ích thiết thực cho đa số người dân nông thôn theo Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh.

Phát huy và nhân rộng các mô hình xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt hiệu quả thiết thực. Hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng, huy động nguồn lực tại chỗ của người dân. Quan tâm đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhất là tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng biên giới. Triển khai các mô hình về nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở, công trình bảo vệ môi trường nông thôn. Huy động nguồn lực cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2019-2020.

**3. Phát triển công nghiệp**

3.1. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết 86/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chủ trương, chính sách đẩy mạnh phát triển CN - TTCN đến năm 2025. Tiếp tục duy trì tăng trưởng cao toàn ngành, tạo động lực chính thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019, nâng tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu GRDP từ 33,9% lên 36,3%; dựa trên các sản phẩm chủ lực như thép (5,5 triệu tấn), điện sản xuất (6,2 tỷ KWh), bia (58 triệu lít), sợi (5.500 tấn).

3.2. Lựa chọn một số CCN tỷ lệ lấp đầy khá để tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; xử lý ô nhiễm nước thải tại CCN. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ sau thép, công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến, dệt may. Đẩy nhanh triển khai dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2, dự án may xuất khẩu của nhà đầu tư Hàn Quốc tại Hà Tĩnh, các dự án điện mặt trời của nhà đầu tư Đức tại Cẩm Xuyên và Hương Sơn, dự án Nhà máy sản xuất gỗ MDF/HDF, các dự án sản xuất tại các CCN. Kiểm tra đôn đốc, phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời kiến nghị đề xuất của FHS để lò cao số 2 hoạt động chính thức vào đầu năm 2019, hoàn thành chuyển đổi công nghệ làm nguội cốc vào tháng 6/2019 theo lộ trình.

**4. Phát triển thương mại, dịch vụ**

4.1. Tiếp tục thu hút xã hội hóa đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai các dự án thương mại dịch vụ đã đăng ký đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn toàn tỉnh theo phương án lộ trình đã phê duyệt; tập trung chỉ đạo các địa phương chậm tiến độ; đôn đốc hoàn thành các chợ trung tâm; xử lý dứt điểm tình trạng chợ tự phát.

4.2. Rà soát hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực xuất khẩu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm của tỉnh; tiếp tục duy trì tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao, phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 1,1 tỷ USD, trong đó xuất khẩu thép đạt trên 900 triệu USD. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến hội nhập kinh tế quốc tế và cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới.

4.3. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Làm tốt công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng khu vực du lịch - đô thị - thương mại ven biển Nghi Xuân - Lộc Hà; nâng cấp cơ sở hạ tầng, thu hút xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch biển Thiên Cầm, Lộc Hà, Xuân Thành. Đẩy nhanh tiến độ các dự án dịch vụ du lịch đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Chú trọng cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch; phát huy tiềm năng lợi thế du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

**5. Cải thiện môi trường kinh doanh; huy động nguồn lực đầu tư**

5.1. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện chỉ số PCI, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã đề ra tại kế hoạch và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 19-2018, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ[[20]](#footnote-20). Tập trung đơn giản hóa TTHC theo cơ chế một cửa, liên thông; nâng cao chất lượng dịch vụ công; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ DN NVV, hỗ trợ phát triển HTX, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh; tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư gắn với công bố Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

5.2. Rà soát hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư nông nghiệp, đầu tư hợp tác công tư PPP và quy định về quản lý đầu tư công theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP, Nghị định 63/2018/NĐ-CP và Luật Đầu tư công (sửa đổi). Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư hạ tầng dịch vụ y tế, giáo dục, thương mại, du lịch dịch vụ; huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và giải ngân đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng. Phối hợp xử lý kịp thời kiến nghị đề xuất của nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm (tập đoàn T&T, VinGroup, FLC, Nguyễn Hoàng, Crystal Bay). Đồng hành cùng doanh nghiệp giải quyết đồng bộ thủ tục chuẩn bị đầu tư; chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên công tác GPMB, tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư.

**6. Về quản lý, điều hành ngân sách**

6.1. Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán. Tăng cường phối hợp giữa ngành thuế với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý thu. Tiếp tục cải cách hành chính lĩnh vực thuế. Nuôi dưỡng nguồn thu. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, giải quyết dứt điểm các khoản nợ đọng kéo dài; xử lý nghiêm vi phạm.

6.2. Tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu; bảo đảm kịp thời nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản để giải ngân, đẩy nhanh tiến độ các dự án; dành, bố trí nguồn để thực hiện các chính sách đã ban hành; đẩy nhanh lộ trình giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục rà soát đánh giá hiệu quả thực hiện một số chủ trương, cơ chế chính sách của tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

**7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu**

7.1. Nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất; xử lý dứt điểm việc thu hồi đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất; tiếp tục xử lý các mỏ khoáng sản hết hạn, không triển khai; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác khoáng sản (dự kiến 5 mỏ); thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, xử lý nghiêm vi phạm. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh mục đích sử dụng đất năm 2019 bảo đảm sát với thực tiễn và định hướng phát triển, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án. Thực hiện tốt Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về bảo vệ môi trường; chỉ đạo, đôn đốc các địa phương thực hiện Đề án quản lý chất thải trên địa bàn, thực hiện tốt phân loại rác thải đầu nguồn tại địa bàn thành phố Hà Tĩnh, Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh; giám sát hệ thống quan trắc tự động 24/24h; tăng cường kiểm tra môi trường tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm. Duy trì giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình hoạt động sản xuất của dự án Formosa.

7.2. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; quan tâm triển khai dự án thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Hà Tĩnh, dự án điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước, triển khai dự án trồng mới, phục hồi và bảo tồn rừng ngập mặn ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu - tăng trưởng xanh địa bàn các huyện ven biển; đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc trên địa bàn tỉnh.

**8. Phát triển văn hóa - xã hội**

8.1. Phát triển văn hóa:Đổi mới nội dung, hình thức phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách kết hợp xã hội hóa đầu tư để phục hồi, nâng cấp, phát huy tốt hơn giá trị di tích lịch sử văn hóa, đầu tư xây dựng các công trình văn hóa lớn, quan trọng của tỉnh (bảo tàng tỉnh, khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh). Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn; thực hiện tốt Chương trình hành động về bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa UNESCO. Nâng cao hiệu quả quản lý, chú trọng nâng cấp cơ sở hạ tầng, khai thác có hiệu quả các khu di tích, thắng cảnh lịch sử, văn hóa, tâm linh, du lịch trọng điểm.

8.2. Giáo dục đào tạo:Tập trung triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non, phổ thông đến năm 2025 theo Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Có giải pháp hiệu quả bố trí sắp xếp đội ngũ hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ gắn với tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; chú trọng giảm tải trong dạy học; chống bệnh thành tích trong ngành; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh.

8.3. Khoa học công nghệ: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về cơ chế chính sách phát triển khoa học và công nghệ; kiểm điểm đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chú trọng ứng dụng các mô hình phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo hướng hàng hóa. Chú trọng phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

8.4. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:Kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế theo Đề án sắp xếp tinh giản bộ máy biên chế ngành. Chú trọng phát triển hệ thống y tế cơ sở, ưu tiên hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nhất là dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao; triển khai đơn vị can thiệp tim mạch và xạ trị ung thư tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Chú trọng chỉ đạo tuyến, tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý hệ thống y tế - dân số, BHYT, số hoá hồ sơ quản lý sức khoẻ cho người dân trên địa bàn tỉnh.

8.5. Công tác dạy nghề, việc làm; xóa đói giảm nghèo; an sinh xã hội:

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp sắp xếp, bố trí lại cơ sở đào tạo nghề theo quy hoạch đã phê duyệt, giao chỉ tiêu đào tạo gắn với đầu ra, nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ dạy nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; chương trình hợp tác xuất khẩu lao động, thực tập sinh tại Hàn Quốc, Nhật Bản. Phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm; tập trung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, lao động vùng ảnh hưởng sự cố môi trường.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 22/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công; tiếp tục tập trung xử lý hồ sơ tồn đọng, vướng mắc trong thực hiện chính sách cho người có công; củng cố phát triển hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018-2015 theo Nghị quyết HĐND tỉnh. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, an sinh xã hội. Bảo đảm cân đối nguồn lực, triển khai đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020

8.6. Hoạt động đối ngoại:

Tiếp tục triển khai các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế ở nhiều lĩnh vực trên tinh thần Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đến năm 2020; trọng tâm là đẩy mạnh kinh tế đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, đa dạng hóa huy động các nguồn lực. Tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực với các thành viên của Hiệp hội các tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan có sử dụng chung đường 8, 12, các nước trong khu vực hành lang kinh tế Đông - Tây và tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng; góp phần củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị với Lào thông qua thúc đẩy hợp tác kinh tế tại các Khu kinh tế. Tăng cường quan hệ hợp tác với đại sứ các nước, các tổ chức quốc tế, quỹ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, nhất là trên các lĩnh vực đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, hạ tầng công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, y tế, xóa đói giảm nghèo.

**9. Về cải cách hành chính**

9.1. Trọng tâm là chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tinh giản tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6; gắn với thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020[[21]](#footnote-21), kế hoạch biên chế năm 2019. Tập trung thực hiện chính sách tinh giản biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện nghiêm chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định. Triển khai cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; chú trọng xây dựng văn hóa công sở, xây dựng cơ quan công sơt văn minh.

9.2. Triển khai thực hiện tốt Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất nhân lực, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh và hệ thống các Trung tâm hành chính công cấp huyện. Triển khai nhân rộng mô hình bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Tiếp tục rà soát TTHC theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các TTHC lĩnh vực tư pháp, xây dựng, đất đai, đầu tư, doanh nghiệp. Ứng dụng hiệu quả CNTT trong CCHC và xây dựng chính quyền điện tử các cấp; 100% văn bản, tài liệu được trao đổi dưới dạng điện tử và sử dụng chữ ký số trong nội bộ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện; 100% xã, phường, đơn vị triển khai hệ thống ứng dụng quản lý tác nghiệp dùng chung, cổng thông tin điện tử.

**10. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng**

10.1. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước đối với người đứng đầu các ngành cấp tỉnh, địa phương cấp huyện; tăng cường kiểm tra giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra tại các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là xử lý chồng chéo trùng lắp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn theo Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán. Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ở cơ sở ngay từ khi mới phát sinh; xử lý nghiêm các địa phương cơ sở phát sinh nhiều khiếu kiện trên địa bàn, để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

10.3. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Tăng cường nắm tình hình, phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa.

**11. Quốc phòng, an ninh**

11.1. Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; phối hợp hiệu quả hoạt động giữa lực lượng quân sự, công an, biên phòng theo Nghị định 77/NĐ-CP của Chính phủ; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân. Tập trung cao chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác; giữ vững ổn định tình hình.

11.2. Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về công tác bảo đảm an ninh kinh tế. Tăng cường các hoạt động đấu tranh trấn áp tội phạm, nhất là các phần tử phản động, tội phạm xã hội đen, tín dụng đen, tệ nạn xã hội, ma túy, đánh bạc, vi phạm về môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiềm chế và làm giảm tai nạn giao thông, kiểm soát tải trọng xe, phòng chống cháy nổ; giải quyết cơ bản tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

**12. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Chú trọng định hướng trong hoạt động thông tin, tuyên truyền, tạo niềm tin và đồng thuận trong nhân dân, xã hội. Tập trung thông tin, tuyên truyền phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình kinh tế xã hội, các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. ngoài ra thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 29,2%. Trong mức tăng 38,7% của khu vực CN-XD, ngành công nghiệp tăng 61%, xây dựng giảm 7,5% [↑](#footnote-ref-1)
2. cơ cấu dịch vụ bao gồm cả thuế trừ trợ cấp sản phẩm (dịch vụ 33,5%, thuế trừ trợ cấp sản phẩm 8,9%) [↑](#footnote-ref-2)
3. cơ cấu kinh tế năm 2015: nông nghiệp 21,4%, CN-XD 33,2% (CN 8,8%, XD 24,4%), dịch vụ 45,4% (riêng dịch vụ 35,2%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp 10,2%) [↑](#footnote-ref-3)
4. ngoài ra cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư 40 dự án vốn đầu tư 100,2 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-4)
5. trong đó Khu kinh tế Vũng Áng thu hút 10 dự án trong nước vốn đầu tư 2.524 tỷ đồng và 4 dự án nước ngoài vốn đầu tư 22,5 triệu USD. Cùng kỳ năm 2017 chấp thuận chủ trương đầu tư 76 dự án trong nước tổng vốn đầu tư 7.087 tỷ đồng, 1 dự án nước ngoài 2,1 triệu USD [↑](#footnote-ref-5)
6. dự án vừa được Bộ Công Thương  trao biên bản cho nhà đầu tư Nhật Bản xác nhận kết quả đàm phán các hợp đồng: BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao), GGU (cam kết bảo lãnh của Chính phủ cho dự án), PPA (hợp đồng mua bán điện) tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam tại Nhật Bản [↑](#footnote-ref-6)
7. Hà Tĩnh có 85/96 (88,54%) học sinh đạt giải, tăng 8 giải so với năm học 2016-2017 (9 học sinh được chọn đội tuyển dự thi quốc tế); xếp trên các tỉnh: Nghệ An 88,24%, Phú Thọ 85%, Hải Phòng 83,33% và Đại học Quốc gia Hà Nội 82,43% [↑](#footnote-ref-7)
8. với 500 doanh nghiệp, 12 nghìn lượt người tham gia, trong đó 8 nghìn lượt người được tư vấn việc làm, 3.500người được tuyển dụng [↑](#footnote-ref-8)
9. tại Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-9)
10. sửa đổi Quyếtđịnh số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-10)
11. Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-11)
12. , tổng số sai phạm phát hiện qua thanh tra 25,018 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 13,164 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 07 tập thể và 40 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ [↑](#footnote-ref-12)
13. Hội nghị Thượng đỉnh GMS 6, Diễn đàn Thượng đỉnh kinh doanh GMS, Hội nghị gặp gỡ Châu Âu, gặp gỡ Hiệp Hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam, Hội nghị Ngoại giao với hoạt động xuất khẩu nông, thủy sản sang khu vực Trung Đông - Châu Phi, dự và trao quyết định chủ trương đầu tư cho 3 dự án đầu tư nước ngoài tại Hội nghị tổng kết 30 năm đầu tư nước ngoài FDI tại Việt Nam [↑](#footnote-ref-13)
14. xu hướng tăng trưởng chậm lại đã được dự báo đánh giá tại báo cáo tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm. Tính riêng quý III/2018 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 54,53% so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn mức tăng quý I và quý II (quý I tăng 162%, quý II tăng 168,5%) [↑](#footnote-ref-14)
15. 9 tháng đầu năm có 2.562 DN có phát sinh thuế, chỉ chiếm 41,6% tổng số DN đang hoạt động [↑](#footnote-ref-15)
16. giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đầu năm đạt 54,27% kế hoạch; trong đó: vốn chương trình mục tiêu 61%, vốn Chương trình MTQG 52,6%, vốn ODA 23,33%, vốn ngân sách tập trung 85,22% [↑](#footnote-ref-16)
17. trong đó riêng dịch vụ 32%, thuế trừ trợ cấp sản phẩm 9% [↑](#footnote-ref-17)
18. vùng trung du, miền núi, đồng bằng, vùng biển và ven biển [↑](#footnote-ref-18)
19. nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực quốc gia, nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm chủ lực đặc sản, có giá trị cá biệt cấp vùng, miền, địa phương gắn với mỗi xã một sản phẩm – OCOP [↑](#footnote-ref-19)
20. Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 31/3/2017, Văn bản số 4746/UBND-KT1 ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-20)
21. Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-21)